CÔNG GIÁO CHÍNH SỬ

Trần Chung Ngọc

đăng ngày 21 tháng 10, 2007
bổ túc ngày 25 tháng 9, 2009

Các bài trong tập này: 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12

CHƯƠNG VIII

XUNG QUANH VẤN ĐỀ THIÊN CHÚA GIÁO VÀO VIỆT NAM



Với kiến thức của thời đại ngày nay thì chúng ta có thể nói rằng lịch sử truyền đạo của Ca-tô Rô-maGiáo [Công Giáo] là lịch sử truyền đạo của những giáo sĩ thừa sai kém hiểu biết, mê tín, tin vào những điều nhảm nhí hoang đường trong cuốn Kinh của Ki Tô Giáo mà ngày nay đã không còn bất cứ một giá trị nào, những người đã mang sự yếu kém trí tuệ và mê tín của mình để đi mê hoặc những đám dân cùng đinh trong những quốc gia kém phát triển về kỹ thuật nhưng vượt trội Tây phương về vấn đề tín ngưỡng và tâm linh. Trong phương cách truyền đạo như vậy, chúng ta cũng đã biết tư cách, đạo đức, và thái độ của những giáo sĩ thừa sai đối với các dân tộc kém mở mang về văn minh vật chất là như thế nào; và thực ra thì những tín đồ tân tòng trong các quốc gia này đều thuộc những lớp người thấp kém nhất, ít học hay vô học, trong xã hội, cho nên rất dễ bị mê hoặc bởi nhưng điều dối trá của các giáo sĩ thừa sai.. Do đó, chẳng cần phải nghiên cứu sâu xa gì, chúng ta cũng có thể đoán được bản sắc xâm nhập của Ca-tô Rô-maGiáo vào Việt Nam ra sao, và tôn giáo này đã mang lại những gì cho dân tộc Việt Nam. Và như vậy, chúng ta có thể thấy tất cả những sắc thái dối trá, tàn bạo, mê tín, hoang đường của Ca-tô Rô-maGiáo khi tôn giáo này xâm nhập vào Việt Nam, cũng như chúng ta đã thấy những sắc thái này ở mọi nơi khác trên thế giới.

Trong cuốn *Việt Nam Giáo Sử*, Linh mục Phan Phát Huồn viết:

"Giáo hội (Ca-Tô Rô-ma ở) Việt Nam cũng như bất cứ giáo hội (Ca-Tô Rô-ma ở địa phương) *nào, là một giáo hội xây đắp bằng xương máu. Xương máu ấy là lý do của sự sống dồi dào mãnh liệt của giáo hội.."*

Linh mục Phan Phát Huồn có ý nói là giáo hội Ca-tô Rô-maGiáo tại Việt Nam, cũng như các giáo hội ở các địa phương khác, đều được xây đắp bằng xương máu của những tín đồ bị

các giáo hội ở các địa phương khác, đều được xây đắp bằng xương máu của những tín đồ bị các chính quyền địa phương giết qua chính sách bài đạo, nhất là những tín đồ sẵn sàng "tử vì đạo" mà họ gọi là “thánh tử đạo”. Nhưng với kiến thức của con người ngày nay về Ca-tô Rô-maGiáo thì “thánh tử đạo” là những kẻ cuồng tín ngu xuẩn nhất trên đời. Chết vì một cái “bánh vẽ trên trời” hay vì những điều lừa dối, mê hoặc của giáo hội thì quả thật đúng là ngu xuẩn, không có đầu óc, và những tín đồ bị chính quyền giết tuyệt đối không phải chỉ vì họ theo đạo. Những điều này sẽ được chứng minh trong một phần sau.

Thật vậy, Chales Caleb Cotton, Giáo sĩ người Anh, nhận định rằng:

Một số thánh nổi tiếng đã được phong thánh thì phải mang ra bắn bằng súng đại bác.

(Some reputed saints that have been canonized ought to have been cannonaded.)

Heinrich Heine, Thi sĩ Đức, nhận định rằng:

Nếu mắt phải của ngươi xúc phạm ngươi, hãy móc nó ra / Nếu tay phải ngươi xúc phạm ngươi, hãy chặt nó đi [Lời Giê-su dạy tín đồ] */ Và nếu lý trí của ngươi xúc phạm ngươi, hãy trở thành một tín đồ Ca-tô giáo.*

(If your right eye offends you, pluck it out / If your right arm offends you, cut it off / And if your reason offends you, become a Catholic.)

Điều này ngụ ý là những tín đồ Ca-tô giáo thuộc loại mù lòa tin bướng tin càn, không đếm xỉa gì đến lý trí.

Richard Lederer, nhà ngữ học Mỹ, cũng phát biểu tương tự:

Có một thời mà mọi người [ở Âu Châu] *đều tin vào Thiên Chúa, và giáo hội* [Ca-tô] *thống trị. Thời đại đó được gọi là Thời Đại Tăm Tối.*

(There once was a time when all people believe in God and the Church ruled. This time was called the Dark Ages.)

Francis Crick, Nhà sinh học, cùng khám phá ra DNA với James Watson, nhận xét:

Nếu những tôn giáo mạc khải đã mạc khải ra những điều gì, thì chúng thường là sai lầm. (If revealed religions have revealed anything it is that they are usually wrong)

Nếu một số điều trong cuốn Kinh Thánh rõ ràng là sai lầm, vậy thì tại sao những điều còn lại lại phải được tự động chấp nhận. (If some of the Bible is manifestly wrong, why should any of the rest of it be accepted automatically)

Và, Robert Anton Wilson, Triết Gia Mỹ, nói:

Kinh Thánh bảo chúng ta là hãy giống như Thiên Chúa, và rồi từ trang này đến trang khác, mô tả Thiên Chúa như là một tên giết người hàng loạt. (The Bible tells us to be like God, and then on page after page it describes God as a mass murderer.)

Đó là những niềm tin sai lầm mà người Ca-tô Rô-maGiáo sẵn sàng chết cho trong vài thế kỷ trước. Ngày nay, không còn ai muốn “tử vì đạo” như trên, dù giáo hoàng đã xách động con chiên bằng lệnh ”đừng sợ” trong khi ông ngồi an toàn trong chiếc popemobile, và các bề trên ngồi an toàn ở hải ngoại đôi khi cũng khuyến khích con chiên trong nước hãy sẵn sàng tử vì đạo, một nhiệm vụ cao cả như Alexandre de Rhodes đã mê hoặc giáo dân Việt Nam khi xưa, như đã viết rõ trong cuốn *Hành Trình Truyền Giáo* của ông ta, do Hồng Nhuệ và Nguyễn Khắc Xuyên dịch.

Sau đây là vài thủ đoạn thuộc loại lừa dối mê hoặc đám dân Việt Nam thấp kém trong thời đại mà con người dễ dàng sa vào vòng mê tín của Alexandre de Rhodes viết trong cuốn *Hành Trình Truyền Giáo*. Chúng ta sẽ thấy Rhodes nói láo đến mức nào.

Trang 74: *Với thánh giá Chúa, với nước phép, giáo dân tốt lành đã thông thường*

đuổi ma quỉ, chữa các thứ bệnh tật. Chỉ cho uống 4,5 giọt nước thánh mà chữa được người mù và cho 2 người chết sống lại. Họ ra đi, cắm thánh giá ở đầu, ở giữa và cuối xóm. Họ đến thăm bệnh nhân, đọc kinh và cho bệnh nhân uống vài giọt nước phép. Không đầy 5 ngày đã chữa khỏi 272 người.

Trang 77: *Họ rất quí trọng nước phép, cứ 5,6 ngày họ lại đến lấy.. Họ cho bệnh nhân uống với những thành quả lạ lùng. Mỗi chủ nhật, tôi buộc lòng phải làm phép với 5 vại lớn, để thỏa mãn lòng sốt sắng của họ.*

Nước phép hay nước thánh là nước thường đã được ông linh mục bi bô đọc vài câu tiếng La-Tinh để biến nó thành nước phép hay nước thánh. Rhodes đã thông thạo môn thần học bịp bợm dân ngu, nhưng chính ông ta cũng lại ngu không thể tả được mới viết lên được những đoạn trên. Chỉ với 4,5 giọt nước phép là có thể chữa được người mù, người chết sống lại, và chữa khỏi mọi bệnh tật. Nhưng mỗi chủ nhật ông ta phải phù phép biến 5 vại nước lớn thành nước thánh hay nước phép để thỏa mãn nhu cầu của giáo dân. Một vại lớn có bao nhiêu lít nước? Một lít nước có bao nhiêu giọt nước. Nếu tính ra thì 5 vại nước phép đó có thể chữa cho cả nước Pháp của ông ta khỏi mù, vì trong thế kỷ 17, cả nước Pháp đang mù vì là toàn tòng Ca-Tô Giáo. Nhưng ngày nay, chẳng cần đến nước phép hay nước thánh (holy water) gì đó mà Pháp cũng đã ra khỏi cảnh mù rồi, do đó số giáo dân Pháp đi xem lễ ngày Chủ Nhật chỉ còn dưới 5%. Giáo dân Việt Nam dùng loại nước phép đó đã mù lại càng mù thêm vì cái đạo lý Thiên-La Đắc-Lộ bịp bợm hoang đường quá lố lăng chẳng có ai có thể tin được.. Ngày nay, thử hỏi có ai có thể mang "thánh giá" (sic) hay nước phép để đuổi ma quỉ hay chữa lành các thứ bệnh tật. Ca-tô Rô-maGiáo mở các nhà thương để làm gì, tại sao không dùng thánh giá và nước phép để chữa bệnh?

Một thủ doạn bịp bợm khác mà Rhodes đã tự thú trong cuốn Hành Trình Truyền Giáo như sau:

Trang 143: *Vào tháng 6 năm 1644 tôi bị một cơn sốt nặng và tưởng không sao qua khỏi. Tôi cho mời lương y có tiếng tới. Ông cho tôi uống thuốc ta, dặn cách xắc và uống. Tôi uống trong 2 ngày và ngày thứ ba tôi hết sốt, sau đó ít lâu hoàn toàn bình phục.*

Rhodes đã lòi cái đuôi bịp bợm ra ở đây. Nước phép của ông ở đâu sao không uống? Có thể ông ta không biết cách chữa sốt. Cứ mang 5 vại nước phép ra đổ lên đầu thì may ra nước lạnh sẽ làm hạ cơn sốt. Ông ta cũng chẳng thèm cầu nguyện Chúa nữa? Nhưng ông ta chỉ lừa bịp người khác để truyền giáo chứ ông ta đâu có dại. Sốt thì ông ta mời lương y, và thuốc ta có hiệu quả hơn nước phép hay nước thánh mà chính tay ông ta phù phép làm ra nhiều. Đó là sự gian manh bịp bợm trong sách lược truyền giáo của Alexandre de Rhodes. Mặt khác trong cuốn sách, có nhiều đoạn Rhodes ca tụng "phúc tử đạo", nhưng khi bị lùng bắt thì ông ta hết sức tìm các trốn tránh hay bị bệnh thoát chết thì ông ta biện minh bằng lý luận xảo quyệt:

Trang 193: *"Tôi đã quá táo bạo tưởng mình đáng được triều thiên quí hóa, mặc dầu chưa xứng đáng"* (được phúc tử đạo); Trang 256: *Chúa tìm cách ách tôi lại bằng một cơn bệnh hiểm nghèo, làm tôi tưởng đến đại hành trình về thiên quốc; nhưng thực ra tôi chưa xứng đáng.*

Có lẽ từng đó cũng đủ để cho cho chúng ta thấy rõ bộ mặt truyền giáo gian manh của Alexandre de Rhodes: bịa đặt những chuyện hoang đường mà ngày nay không ai có thể lập lại được những màn phép lạ của nước thánh, phóng đại sự việc một cách quá lố lăng, dụ những người dân thấp kém vào con đường mê tín. Ngày nay thử hỏi có ai mang thánh giá hay dùng nước thánh để chữa bệnh, thí dụ như bệnh run rẩy tay (Parkingson disease) của Giáo hoàng John Paul II, hay bệnh tim của Mẹ Teresa, người đã dùng tiền thiên hạ để chữa bệnh cho mình trong những nhà thương đắt tiền nhất.

Thật ra thì, từ những thủ đoạn truyền đạo có tính cách lừa bịp và mê hoặc ở trên, và lịch sử cũng đã chứng minh rằng, giáo hội Ca-tô Rô-maGiáo đã được xây đắp bởi xương máu của những tín đồ kém hiểu biết, không phải là "tử vì đạo", mà vì bị mê hoặc bởi giới giáo sĩ thừa sai tư cách và đạo đức thấp kém, cho nên hầu hết đã nhắm mắt nghe lời họ, tin vào một cái bánh vẽ trên trời, để bị trừng phạt vì phạm tội chống lại nền văn hóa dân tộc, không tôn trọng luật

vô trên trời, đã bị trừng phạt vì phạm tội chống lại nền văn hóa dân tộc, không tôn trọng luật pháp quốc gia, nổi loạn, làm tay sai cho giặc ngoại xâm, phản bội quê hương v...v.... Vậy nếu họ không phải là "tử vì đạo", thì xương máu nào đã xây đắp thành giáo hội? Qua những tài liệu về lịch sử Ca-Tô Rô-maGiáo toàn cầu, câu viết trên của Linh Mục Huỳn có thể đúng nhưng theo một nghĩa khác, nếu chúng ta hiểu rằng xương máu trên là xương máu của những người ngoại đạo, của những người "dị giáo", những người không có cùng tín ngưỡng với Ca-Tô Rô-maGiáo, những người bỏ mình trong những cuộc Thánh Chiến, trong các Tòa Hình Án xử Dị Giáo, trong những cuộc chiến tranh xâm lược của Thực Dân v...v... mà vai trò chủ chốt của Ca-Tô Rô-maGiáo trong đó đã là những sự kiện lịch sử.

Riêng ở Việt Nam, chúng ta có thể nói rằng giáo hội Ca Tô tại Việt Nam đã được xây đắp bằng xương máu của những người Việt Nam yêu nước, những người không chịu từ bỏ truyền thống luân lý, đạo đức gia đình và dân tộc của mình, do đó đã phải hi sinh để bảo vệ, gìn giữ những truyền thống cao đẹp của đất nước, trước cuộc xâm lược song hành của thực dân và Ca-Tô Rô-maGiáo, và trước chính sách kỳ thị tôn giáo tàn bạo của Ngô Đình Diệm và tay sai trong 9 năm cai trị ở miền Nam, riêng trong thời gian này số người ngoại đạo bị giết hại lên tới trên 300000 người. Đúng vậy, những núi xương, sông máu của những người ngoại đạo vô tội trên khắp thế giới chết dưới cây "thập giá và lưỡi gươm" đã xây đắp đời sống dồi dào của các giáo hội Ca Tô, và người Ca Tô không có cách nào có thể cất bỏ được những đống xương máu đó trên bờ vai lương tâm của họ, dù Giáo hoàng John Paul II đã dạy con chiên của ông phải ăn năn thống hối về những tội ác Ca-Tô Rô-maGiáo đã mang đến cho nhân loại, và đã chính thức xưng thú 7 núi tội ác của giáo hội Ca-tô toàn cầu đối với nhân loại..

Người Ca-tô Việt Nam, vì trình độ quá thấp kém cho nên đã hoàn toàn tuân phục các giáo sĩ thừa sai đến Việt Nam truyền đạo. Họ không đủ trình độ để nhận ra thực chất các giáo sĩ thừa sai là như thế nào. Những trường hợp hống hách của các giáo sĩ thừa sai, những sự khúm núm phi nhân vị của đám con chiên, chẳng qua chỉ là kết quả của lòng tự ty và thiếu hiểu biết về thực chất của giới giáo sĩ thừa sai.

Họ không biết rằng, từ nhiều thế kỷ trước, các học giả Tây phương đã nhận định khá chính xác về các linh mục như thế nào. Sau đây chỉ là một số nhận định điển hình về giới linh mục Ca-tô Rô-maGiáo của một số danh nhân trên thế giới.

Hugo Grotius (1583-1645), Học giả Hòa Lan: *Người nào đọc lịch sử giới linh mục không đọc gì khác ngoài sự gian giảo và điên rồ của các giám mục và linh mục.* (He who reads eccleciastical history reads nothing but the roguery and folly of bishops and churchmen.)

John Milton (1608-1674), Thi sĩ Anh: *Ca-tô Rô-maGiáo có ít tính cách của một tôn giáo hơn là sự chuyên chế của giới linh mục, những người trang bị với những bổng lộc của quyền lực dân sự, với chiêu bài tôn giáo, đã chiếm lấy quyền của Chúa* (Romanism is less a religion than a priestly tyranny armed with the spoils of civil power which, on the pretext of religion, it hath seized against the command of Christ himself.)

Daniel Defoe (1660-1731), Tiểu thuyết gia Anh: *Trong tất cả những tai họa mà nhân loại phải chịu đựng, sự độc đoán của giới Linh mục là tệ hại nhất* (Of all the plagues with which mankind are cursed, Ecclesiastic tyranny's the worst.)

Lady Mary Wortley Montagu (1689-1762), Văn sĩ Anh: *Trên khắp thế giới, các linh mục có thể nói láo, và các tín đồ tin* (Priests can lie, and the mob believe, all over the world).

Đại Văn Hào Voltaire (1694-1778): *Lời của Chúa là lời của các linh mục; sự vinh quang của Chúa là sự hãnh diện của các linh mục; ý của Chúa là ý của các linh mục; xúc phạm Chúa là xúc phạm các linh mục; tin vào Chúa là tin vào mọi điều linh mục nói* (The word of God is the word of the priests; the glory of god is the pride of the priests; the will of god is the will of the priests; to offend god is to offend the priests; to believe in god is to believe in all that the priests tell us.)

Edward Gibbon (1737-1794), Sử gia Anh: *Đối với cái nhìn triết lý, những thói xấu của các Linh Mục thì ít nguy hại hơn những đức tính của họ rất nhiều* (To a philosophic

eye, the vices of the clergy are far less dangerous than their virtues.)

Thomas Jefferson (1743-1826), Tổng Thống Mỹ: *Trong mọi quốc gia và trong mọi thời đại, linh mục đều đã thù nghịch đối với tự do.* (In every country and in every age, the priest has been hostile to liberty).

James Madison (1751-1836), Tổng Thống Mỹ: *Trong gần 15 thế kỷ, cơ sở hợp pháp của Ki Tô giáo đã được phán xét. Hoa trái của Ki Tô giáo là gì? Ở khắp nơi, không nhiều thì ít, sự lười biếng và hãnh diện của giới Linh mục, sự ngu tối và quỵ lụy của giới tín đồ; sự mê tín, cố chấp và bạo hành trong cả hai giới* (During almost 15 centuries has the legal establishment of Christianity been on trial. What has been its fruits? More or less in all places, pride and indolence in the clergy; ignorance and servility in the laity; in both, superstition, bigotry, and persecution.)

Napoleon Bonaparte (1769-1821), Hoàng đế Pháp: *Ở mọi nơi và mọi thời, linh mục đã đưa vào sự gian dối và sai lầm* (Priests have everywhen and everywhere introduced fraud and falsehood)

Arthur Schopenhauer (1788-1860), Triết gia Đức: *Ca-tô Rô-maGiáo là tôn giáo lên thiên đường bằng cách cầu xin, vì nó quá phiền toái để tự mình đạt được. Linh mục là những kẻ buôn bán thiên đường* (The Catholic religion is an order to obtain heaven by begging, because it would be too troublesome to earn it. The priest are the brokers for it)

Victor Hugo (1802-1885), Văn hào Pháp: *Trong mỗi làng đều có một ngọn đuốc soi sáng: người thầy giáo - và một kẻ làm tắt bó đuốc đó: ông linh mục xứ* (There is in every village a torch: the schoolmaster - and an extinguisher: the parson.)

Giuseppe Garibaldi (1807-1882), Nhà lãnh đạo Ý (Người đã tiến quân và thu hẹp lãnh thổ của Ca-tô Giáo, chỉ còn lại Vatican ngày nay): *Linh mục là hiện thân của sự sai lầm* (The priest is the personification of falsehood.)

Robert G. Ingersoll (1833-1899), Học giả Mỹ: *Một thầy giáo giỏi có giá trị bằng1000 linh mục* (One good schoolmaster is worth a thousand priests.)

William E. H. Lecky (1838-1903), Sử gia Ái Nhĩ Lan: *Bất cứ khi nào mà giới giáo sĩ, Linh mục Ca-tô hay Mục sư Tin Lành, đứng cạnh thế quyền dân sự, thì kết quả là sự bạo hành* (Whenever the clergy were at the elbow of the civil arm, no matter whether they were Catholic or Protestant, persecution is the result.)

Émile Zola (1840-1902), Văn hào Pháp: *Nền văn minh sẽ không đi đến tột đỉnh cho đến khi phiến đá cuối cùng từ cái nhà thờ cuối cùng rơi đè lên tên linh mục cuối cùng* (Civilization will not attain to its perfection until the last stone from the last church falls on the last priest.)

Có lẽ luận án Tiến Sĩ Quốc Gia về *"Giáo Sĩ Thừa Sai Và Chính Sách Thuộc Địa Của Pháp Tại Việt Nam (1857-1914"* của Cao Huy Thuần ở Đại Học Paris là nguồn tài liệu phong phú và chính xác nhất về mối liên hệ giữa Ca-Tô Rô-maGiáo và chủ nghĩa thực dân, cùng thực chất vai trò của các giáo sĩ thừa sai Ca Tô cùng con chiên bản địa trong cuộc xâm chiếm Việt Nam của thực dân Pháp. Độc giả nên tìm đọc thiên khảo cứu này cùng với hai cuốn sử rất có giá trị khác, cuốn *Thập Giá và Lưỡi Gươm* của Linh Mục Trần Tam Tỉnh, và cuốn *Bước Mở Đầu của sự Thiết Lập Hệ Thống Thuộc Địa Pháp ở Việt Nam (1858-1897)* của Nguyễn Xuân Thọ, để thấy rõ những thảm họa do những giáo sĩ này mang tới đất nước Việt Nam. Qua ba tác phẩm này và nhiều tác phẩm khác của các sử gia ngoại quốc, chúng ta có thể thấy rõ rằng, đạo Ca-Tô Rô-ma đã mang tới Việt Nam bao bất hạnh xui xẻo chứ không phải là đã gặp bao bất hạnh xui xẻo khi tới Việt Nam như linh mục Kim Định đã viết. Điều này sẽ được chứng minh trong phần trình bày sau đây.

Vấn nạn Ca Tô ở Việt Nam là một vấn đề rộng lớn, cần có một công cuộc nghiên cứu

nghiêm chỉnh về mọi khía cạnh. Trong cuốn sách này, tôi chỉ xin luận về hai điểm mà các "sử gia" Ca Tô Việt Nam thường đưa ra:

1. Các thừa sai Ca Tô tới Việt Nam để rao giảng "tin mừng Phúc Âm" và "khai sáng dân tộc Việt Nam"; và 2. Các triều đình nhà Nguyễn ngu dốt cùng với bọn quan lại Tống Nho thủ cựu cấm đạo và bách hại giáo dân chỉ vì họ theo một đạo mới.

Các "sử gia" này không bao giờ nhắc đến những hành động phá hoại, gây chia rẽ v...v..., của các giáo sĩ thừa sai đối với dân tộc Việt Nam, và cũng không bao giờ nhắc tới những nguyên nhân của sự cấm đạo.

Đọc những cuốn sử viết về những hành động của các giáo sĩ và giáo dân tân tòng ở Việt Nam chúng ta thấy các tác giả thường chia làm hai khuynh hướng: khuynh hướng của các nhà viết sử thực dân, của các giáo sĩ và tay sai viết theo những quan điểm chủ quan, gian dối, đầy thiên kiến và sai lạc; và khuynh hướng của các sử gia, học giả vô tư, xét đoán sự việc dựa theo những tài liệu hiện hữu, sau khi cân nhắc, phân tích kỹ càng, cặn kẽ những tài liệu này.

Hai khuynh hướng trên đã được sử gia Mark W. McLeod, Giáo sư đại học, viết trong phần dẫn nhập của cuốn *The Vietnam Response to French Intervention, 1862-1874* như sau:

"Những tiểu luận sống động về lịch sử của Milton Osborne và Jean Chesneaux đã mô tả sự phát triển về một truyền thống học thuật Pháp mà đặc tính của nó là "quy-Pháp và thiên Pháp". Chúng ta có thể xét sự thiên vị này theo những giá trị đã gây cảm hứng và thấm nhập vào sự nghiên cứu lịch sử, sự chú trọng vào những chủ đề chính của tác phẩm, và sự chọn lựa những nguồn tài liệu. Giá trị của những tác giả Pháp, đặc biệt là những người viết về thế kỷ 19, đều bị ảnh hưởng bởi những thái độ thực dân thịnh hành, tự tôn, về nền văn hóa ưu việt Tây phương, và đi cùng với "nhiệm vụ văn minh hóa" của nước Pháp. Để ra ngoài những biệt lệ xuất sắc của Charles Maybon và Leopold Cadière, những binh sĩ Pháp, nhân viên hành chánh thuộc địa, và những giáo sĩ thừa sai, những người mở đầu cho cuộc nghiên cứu của Tây phương về lịch sử Việt Nam, thường thường đặt mình vào trọng tâm của những câu chuyện do chính mình viết ra.

...Cũng như ở trong những quốc gia đã được giải phóng khỏi ách thực dân gần đây, Việt Nam đã làm sống lại việc viết lịch sử sau khi lấy lại được nền độc lập chính trị. Tuy rằng sự phân chia chính trị sau thời kỳ thuộc địa đã tạo nên hai trường phái nhìn lịch sử đối ngược nhau mà chúng ta có thể gọi một cách thuận tiện là trường phái "Hà Nội" và "Sài Gòn", nhưng những sử gia Việt Nam mới này đều nhất trí bác bỏ những luận điệu "quy Pháp" đã chi phối và còn đang là những đặc tính của hầu hết các tác phẩm viết về sử Việt Nam.

Những sử gia này đã phát động một sự phân tích vấn đề những giá trị thuộc địa trong những tác phẩm của các tác giả Pháp trong thời xưa, họ nhấn mạnh vào cách tiếp cận "quy - Á Châu" khi xét về lịch sử Việt Nam, và họ dựa vào sự nghiên cứu những tài liệu bản xứ cũng như của Pháp. Một vài học giả Pháp và Tây phương đã theo những sử gia Việt Nam trên đường hướng mới này.

... Tác phẩm nghiên cứu này có mục đích sửa lại một phần vấn đề diễn giải lịch sử về một thời kỳ quyết định mà các tác giả Tây phương hiện đại thường không để ý tới. Trọng tâm của cuộc nghiên cứu này là Phản Ứng của Việt Nam Trước Sự Can Thiệp của Pháp trong những năm 1862-1874, nghĩa là, trong thời kỳ mà Pháp thiết lập địa vị của mình ở Nam Kỳ (1862, 1867), rồi tiến đến việc bảo hộ Bắc Kỳ và Trung Kỳ (1873-1874).

Cuộc khảo cứu này phản bác lập trường "quy Pháp và thiên Pháp" của những

thừa sai Pháp, những tác giả và giới chức thực dân, và của những tác giả Tây phương về sau, bằng cách đối chiếu sự diễn giải lịch sử của họ với những bằng chứng trong các tài liệu chính của Việt Nam, hầu hết những tài liệu này đều chưa được các nghiên cứu gia Tây phương sử dụng khi viết về giai đoạn lịch sử Việt Nam này. Những tác phẩm của hai tác giả Ca Tô Việt Nam - Phan Phát Huồn và Nicole Dominique Le, cũng sẽ được phê bình khi hiển nhiên là họ đã dựa vào nguồn tư liệu của giới thừa sai Pháp, và không cân nhắc tài liệu cẩn thận đến độ lập lại những sai lầm của những tác giả Pháp thời xưa; điều này rõ rệt nhất khi họ thảo luận về cách đối xử của triều đình Huế đối với các tín đồ Gia Tô sau khi ký hiệp ước 1862." [1]

Cùng một chiều hướng khảo cứu dựa trên những tài liệu chỉ mới xuất hiện sau khi chế độ thực dân ở Việt Nam cáo chung, Tiến sĩ Cao Huy Thuần cũng đã viết trong cuốn *Đạo Thiên Chúa và Chủ Nghĩa Thực Dân tại Việt Nam*, bản dịch đầu của luận án tiến sĩ *"Giáo Sĩ Thừa Sai Và Chính Sách Thuộc Địa Của Pháp Tại Việt Nam (1857-1914"*, trg. 502, như sau:

"Những người viết sử "thực dân" và những người viết sử của Phái Bộ Truyền Giáo đã cho xuất bản rất nhiều sách về điểm mà họ gọi là "sự đàn áp tôn giáo ở Việt Nam". Một tác giả Thiên Chúa Giáo Việt Nam cũng đã có viết một tập giáo khoa - được giải thưởng Hàn Lâm Viện Pháp - để dùng cho các học sinh trung học Pháp, trong đó y giải thích cho các độc giả trẻ rằng các Vua Việt Nam, vào thế kỷ thứ 19, đã "đàn áp" các tín đồ đạo cao quý của phương Tây như thế nào. Chúng tôi hi vọng rằng các tài liệu công bố trong thiên khảo cứu này cũng đủ khá hùng hồn để chấm dứt các ngụy tạo đó. Thật vậy, cái gọi là "đàn áp tôn giáo" đó sự thực chỉ là những biện pháp tự vệ mà mọi nước bị ngoại xâm và nội loạn đe dọa đều bị buộc phải dùng đến nếu không muốn nhận chịu nguy cơ sụp đổ. Nếu đạo Thiên Chúa Việt Nam bị bài xích, thì việc đó, chính yếu là do các người đại diện cho đạo. Những người này, bằng những hoạt động tai hại và ý muốn thống trị của họ, rút cục đã làm cho người Việt Nam thấy Chúa Christ là tay sai của xâm lăng thuộc địa và văn hóa".

Để đánh giá những nhận định như trên của Giáo sư McLeod và của Tiến sĩ Cao Huy Thuần, chúng ta cần trở lại lịch sử, bắt đầu từ khi các giáo sĩ thừa sai Ca Tô đầu tiên tới Việt Nam và rồi sau đó họ đã làm những gì cho xã hội và đất nước Việt Nam.

I. Vấn đề rao giảng "tin mừng Phúc Âm".

Có thể nói, những Giáo sĩ Ca-Tô Rô-maGiáo đầu tiên đã tới Việt Nam từ giữa thế kỷ thứ 16 (1533), nhưng thường chỉ ở lại một thời gian ngắn và những hoạt động của họ không có gì quan trọng đáng phải để ý. Những người ngoại quốc tới Việt Nam với tư cách là bạn luôn luôn được người Việt Nam đón tiếp niềm nở và coi như bạn. Thí dụ, năm 1618, một linh mục dòng Tên người Bồ Đào Nha tên là Christoforo Borri cùng với một số giáo sĩ khác tới Faifo, gần Đà Nẵng. Trong một văn kiện được lưu trữ ông đã viết như sau, tỏ lòng cảm phục tính tình hiền hòa và hiếu khách của người Việt Nam (Helen B. Lamb, *Ý Chí Sống Còn Của Việt Nam* (Vietnam's Will To Live), trg. 10):

"Trong khi các dân tộc Đông Phương khác coi người Âu Châu như là đáng ghê tởm và lánh xa khi những người này tới gần họ, thì ở Đàng Trong lại ngược lại. Họ niềm nở bắt chuyện với chúng tôi. Họ rất tò mò và hỏi chúng tôi đủ chuyện. Rất lịch sự và văn minh, họ mời chúng tôi về nhà dùng bữa cùng họ. Vì sự hiền hòa và thoải mái trong vấn đề giao tiếp này nên chúng tôi có thể nói chuyện với họ, coi họ như là bà con trong nhà vậy, ngay cả trước khi biết rõ họ." [2]

Nhưng rồi sau đó các giáo sĩ thừa sai Ca Tô, trước chính sách bài đạo rất khắc nghiệt và tàn bạo của Nhật Bản nên đã không còn có thể hành nghề xúi dục và gián điệp ở Nhật Bản, phải trốn chạy và đã kéo tới Việt Nam, lợi dụng tính hiền hòa và hiếu khách của dân tộc Việt Nam, không phải để rao giảng tin mừng Phúc Âm, vì thật ra, theo nhận định của học giả David Voas, cũng như của Giáo sư Schwartz, người đã từng dạy Thánh Kinh trong 20 năm tại hai đại học lớn ở Hoa Kỳ, trong Phúc Âm không có chân lý mà cũng không có tin mừng, trái lại, các giáo sĩ thừa sai chỉ chỉ mang đến những tin dữ, những chuyện hoang đường để đưa con người vào vòng nô lệ tâm linh, mê tín dị đoan, tin vào một cái bánh vẽ huyền hoặc trên trời và trong một đời sau, của một tôn giáo ngoại lai mà lịch sử nhơ nhớp của nó là một sự kiện không ai có thể phủ nhận.

Trước khi đi vào chi tiết, chúng ta cần nhớ kỹ trong đầu: sách lược truyền giáo của Ca-Tô Rô-maGiáo là một sách lược chủ trương xóa bỏ mọi nền văn hóa phi Ki-Tô, dùng bạo lực thắng công lý, dùng gian xảo để lừa dối dân gian, dùng bả vật chất và mê tín dị đoan để thu nhặt và giữ tín đồ, dùng những phép lạ ngụy tạo để huyễn hoặc đầu óc con người v...v... Sách lược này đã được áp dụng trên toàn thế giới trong đó có Việt Nam. Thật vậy, một trong 7 núi tội ác của Ca-Tô Rô-maGiáo mà Giáo hoàng John Paul II cùng bộ tham mưu của ông đã xưng thú cùng thế giới ngày 12.3.2000 như sau:

Núi tội ác thứ 5: Xưng thú *"tội lỗi trong những hành động với ý muốn thống trị kẻ khác, với thái độ thù nghịch đối với các tôn giáo khác, không tôn trọng truyền thống văn hóa và tôn giáo của các dân tộc nhỏ, kém phát triển".*

Trong những giáo sĩ thừa sai có tên tuổi trong lịch sử Ca-Tô Rô-maGiáo ở Việt Nam, trước hết chúng ta phải kể Alexandre de Rhodes (Đắc Lộ). Ở đây, tôi sẽ không bàn tới vấn đề Rhodes có phải là người sáng lập ra chữ Quốc Ngữ hay không. Vấn đề này nay đã được giải quyết dứt khoát qua những tác phẩm như: *"Ki-Tô Giáo: Từ Thực Chất Đến Huyền Thoại"*, Nhiều Tác Giả, Văn Hóa, 1996; *"A. De Rhodes: Người Đầu Tiên Vận Động Pháp Chiếm Việt Nam Và Chữ Quốc Ngữ"*, Nhiều Tác Giả, Giao Điểm 1998; *"Gián Điệp Alexandre de Rhodes và Chữ Quốc Ngữ"*, Chu Văn Trình, Văn Sử Địa, 1996.

Tuy nhiên, để độc giả có một khái niệm về chữ Quốc Ngữ mà giáo sĩ Rhodes dùng để viết cuốn "Phép Giảng 8 Ngày...", tôi xin trích nguyên văn một đoạn như sau:

"Ngày thứ nhít. Ta cầu cừ đức Chúa blời giúp fưc cho ta biét tó tuầng đạo Chúa là nhuầng nào vì bậy ta phải hay ở thế nầy chẳng có ai fòú lâu; vì chưng ké đến bảy tám mươi tuổi chảng có nhiều. Vì bậy ta nên tìm đàng nào cho ta được fòú lâu, thật là việc người cuên tử, khác phép thế gian nầy, dù mà làm cho người được phú quí; fâũ le chẳng làm được cho ta ngày fau... (Diễn Đàn số 8, 1992, Hoài Văn). "

Đó là chữ Quốc Ngữ của Alexandre de Rhodes, người được các tín đồ Gia Tô Việt Nam tôn vinh là có công với nền văn hóa Việt Nam.

Chúng ta biết rằng, trong cuốn "Phép Giảng 8 Ngày...", giáo sĩ Rhodes đã mạ lỵ cả ba tôn giáo lớn ở Việt Nam là Phật Giáo, Khổng Giáo, và Lão Giáo. Ông gọi đức Phật và đức Khổng Phu Tử bằng những danh từ thiếu văn hóa, phản ánh tư cách của một con người vô giáo dục, vô đạo đức tôn giáo, và cuồng tín. Ngoài những hoạt động truyền giáo "thiếu văn hóa" để xâm lăng văn hóa như trên, và sự "đóng góp" cho nền văn hóa Việt Nam bằng một tác phẩm truyền đạo hạ cấp như cuốn *"Phép Giảng 8 Ngày..."*, và một cuốn tự điển Việt-Bồ-La Tinh, vốn là sự đóng góp của nhiều người, Rhodes đã làm những gì cho dân tộc Việt Nam? Sau đây là vài tài liệu về những hoạt động của ông khi ông xâm nhập hợp pháp cũng như bất hợp pháp vào đất nước Việt Nam. Rhodes bị trục xuất khỏi Việt Nam năm 1630, trở lại Việt Nam bất hợp pháp năm 1640, và rồi lại bị trục xuất năm 1645.

Trong cuốn *Vietnam's Will To Live*, trg. 11, Helen B. Lamb viết như sau:

"Cha Alexandre de Rhodes, một thừa sai dòng Tên khác, cũng đã để lại cho hậu thế một bản ghi chép lời tường thuật về những kinh nghiệm của ông ở miền Bắc (người Tây phương gọi là Bắc Kỳ) cũng như ở Nam Kỳ trong thế kỷ 17. Là người có đầu

(người Tây phương gọi là Bắc Kỳ) *cũng như ở Nam Kỳ trong thế kỷ 17. Là người có đầu óc thực tế, những ấn tượng tốt của ông về Việt Nam không phải là sự duyên dáng của người dân Việt mà là về những cái khác. Ông lấy làm kinh ngạc trước mức độ buôn bán trong những thị trấn ở Việt Nam, và giải thích như sau: "Họ rất giầu vì đất đai màu mỡ. Có 24 con sông chảy qua khắp nơi, rất thuận tiện cho việc di chuyển bằng đường thuỷ đi tới nhiều nơi, rất dễ dàng cho việc buôn bán."* [3]

Trong cuốn *Catholic Imperialism Against The Asiatic Continent,* trg. 352, Avro Manhattan đã viết về những hoạt động gián điệp của giáo sĩ Đắc Lộ như sau:

"Cha Alexandre de Rhodes, một giáo sĩ dòng Tên, tới Đông Dương vào năm 1610, và chỉ 10 năm sau ông đã có thể gửi về một phúc trình mô tả chính xác những khả năng của Trung Kỳ và Bắc Kỳ. Những giáo sĩ thừa sai dòng Tên được tuyển mộ ngay và phái sang Việt Nam để giúp Alexandre de Rhodes trong hai nhiệm vụ: cải đạo người dân ở hai miền vào tín ngưỡng Gia Tô và thăm dò những tiềm lực thương mại của các miền này cho vương quốc Pháp. Những sứ mạng này, theo quan điểm của La Mã và Ba Lê (Paris), không thể tách rời nhau được vì chúng là những bước đầu quan trọng nhất dẫn tới sự xâm chiếm chính trị và quân sự những xứ này." [4]

Tiến sĩ Cao Huy Thuần đã trích dẫn một tài liệu như sau trong cuốn *Đạo Thiên Chúa và Chủ Nghĩa Thực Dân Tại Việt Nam...*, trg. 48, vạch rõ ý đồ thực dân của Rhodes:

"Tôi tin rằng nước Pháp," ông (Rhodes) viết, " vì là nước ngoan đạo nhất trên thế giới nên sẽ cung cấp cho tôi nhiều binh lính để đi chinh phục toàn thể phương Đông, ở đó tôi sẽ kiếm ra cách để có những giám mục vốn là những Cha và Thầy của chúng ta trong những giáo hội đó. Tôi rời La Mã ngày 11 thàng 9, 1652 với ý định đó." [5]

Câu văn trên phân biệt rõ ràng lính chiến, binh lính (soldats) với các giám mục (évêques) thế mà vẫn có người cho rằng "soldats" chỉ các thừa sai. Ngoài ra, nếu đã dùng các thừa sai để đi chinh phục toàn thể phương Đông thì thừa sai đã có sẵn đó rồi, việc gì phải nói là "tôi sẽ kiếm ra cách để có các giám mục thừa sai"? Dịch "soldat" là thừa sai một cách gượng gạo như trên để chạy tội cho một tên giáo sĩ chủ mưu xâm chiếm Việt Nam bằng võ lực mà cũng có người viết ra được thì chúng ta phải hiểu cái di sản Thiên La - Đắc Lộ đã để lại cho một số người dân Việt Nam nó tệ hại như thế nào..

Và Yoshiharu Tsuboi viết trong cuốn *Catholicism et Sociétés Asiatiques,* trg. 136, về "nghệ thuật" phóng đại sự việc để lừa dối chính quyền Pháp cũng như Tòa Thánh Vatican của Rhodes như sau:

"Vào khoảng 1650, Alexandre de Rhodes tuyên bố rằng, người Việt Nam cải đạo theo Gia Tô giáo với nhịp độ 15000 một năm, con số mà khoảng hai mươi năm sau, những thừa sai Pháp cho rằng đã phóng đại, vì họ chỉ thấy có độ 60000 thay vì 200000 tín đồ Ki Tô như các giáo sĩ dòng Tên đã tuyên bố." [6]

Qua bốn tài liệu vừa trích dẫn ở trên, chúng ta có thể rút tỉa những gì?

Thứ nhất, Alexandre de Rhodes đến Việt nam để làm công việc của một gián điệp: nghiên cứu tình hình chính trị, kinh tế, địa thế, dân tình v...v... của Việt Nam để hoạch định kế hoạch xâm chiếm Việt Nam bằng võ lực và sau đó dùng bạo lực để truyền bá đạo.

Thứ nhì, Rhodes, tối mắt bởi đất đai màu mỡ, tài nguyên phong phú của Việt Nam, là giáo sĩ Ca Tô đầu tiên tích cực vận động chính phủ Pháp đánh chiếm Việt Nam bằng hai cách: gợi lòng tham của Pháp và báo cáo sai sự thực, phóng đại về tình hình cải đạo của dân chúng Việt Nam.

Thứ ba, với một đầu óc cuồng tín của những sản phẩm xuất thân từ cái lò đào tạo dòng Tên, Rhodes đã xuyên tạc sự thật, cũng có thể là ngu dần không biết đến sự thật, nên đã viết cuốn Phép Giảng 8 Ngày,... trong đó ông ma lỵ cả ba tôn giáo lớn ở Việt Nam là Phật Giáo,

Khổng Giáo, Lão Giáo, cũng như mạ lỵ những truyền thống văn hóa của dân tộc Việt Nam.

Rhodes đã thành công trong ý định xâm chiếm Việt Nam bằng võ lực của mình, nhưng thành công nhất là Rhodes đã để lại cho giáo dân Việt Nam một nền đạo lý mà giáo sư sử Nguyễn Mạnh Quang, trong cuốn *Việt Nam Đệ Nhất Cộng Hòa Toàn Thư, 1954-1963*, (1998), gọi là nền đạo lý Thiên La - Đắc Lộ. Nền đạo lý Thiên (Chúa Giáo) La (Mã) - Đắc Lộ này, theo định nghĩa của Giáo sư Quang, là *"sự tổng hợp của sách lược truyền đạo tàn bạo, cường quyền thắng công lý, của giáo hội Công giáo và sự cuồng tín, gian manh, xuyên tạc, cùng cách dùng ngôn từ hạ cấp của giáo sĩ Đắc Lộ* (Alexandre de Rhodes*)."*

Thật là khó hiểu, một giáo sĩ ngoại quốc thuộc loại cuồng tín, đạo đức kém cỏi, đã hai lần bị trục xuất khỏi Việt Nam vì những hành động gián điệp, phá hoại, mạ lỵ tôn giáo và nền văn hóa Việt Nam như vậy mà ngày nay vẫn còn những người có đầu mà không có óc muốn tôn vinh ông, dựng bia đá tượng đồng thờ phụng, đặt tên ông trên đường phố cùng hàng với tên của các danh nhân lịch sử Việt Nam, những anh hùng liệt sĩ Việt Nam đã bỏ mình vì nước. Với một tâm cảnh cuồng tín, vọng ngoại, nô lệ như vậy, thử hỏi những người này làm sao có thể tạo một chỗ đứng trong lòng đại khối dân tộc?

Nối nghiệp Alexandre de Rhodes là hai Giám mục Francois Pallu và Lambert de la Motte, được Giáo hoàng bổ nhiệm cai quản hai địa phận truyền giáo đàng ngoài và đàng trong tại Việt Nam, năm 1658. Theo tài liệu trong cuốn *Đạo Thiên Chúa và Chủ Nghĩa Thực Dân tại Việt Nam* của Cao Huy Thuần và cuốn *Thập Giá và Lưỡi Gươm* của Linh mục Trần Tam Tỉnh thì hai Giám mục Pallu và Lambert đã quan tâm nhiều đến việc thành lập các công ty buôn bán, ngụy trang giáo sĩ dưới dạng lái buôn, để xúc tiến việc rao giảng "tin mừng Phúc Âm" qua "tham vọng và óc xâm lăng của các nhà truyền giáo muốn bành trướng, xây dựng các hãng buôn khắp nơi, nhất là ở Bắc Kỳ để thiết lập các phái bộ truyền giáo của họ"; Cao Huy Thuần, Sđd., trg. 49.)

Trong cuốn *Việt Nam: Một Lịch Sử Chính Trị* (Vietnam: A Political History), Joseph Buttinger viết:

"Đặc biệt, Francois Pallu, một thừa sai, là một tên chủ mưu chính trị đã đi quá những huấn thị trao cho hắn. Người ta có thể gọi hắn là người sáng chế ra thủ đoạn thực dân tạo chính sách ở Paris bằng phương pháp "đặt chính quyền Pháp trước sự đã rồi." [7]

Xét lịch sử, chúng ta có thể nói, Ca-tô Rô-maGiáo chỉ phát triển mạnh ở Việt Nam từ khi Giám Mục Bá Đa Lộc giúp Nguyễn Ánh đánh bại nhà Tây Sơn, và sau đó, các giáo sĩ thừa sai Pháp thuyết phục thực dân Pháp đánh chiếm Việt Nam. Sau đây, tôi sẽ trình bày phần nào chi tiết vai trò của các Giáo sĩ thừa sai xâm nhập Việt Nam để truyền đạo, thường được các giáo sĩ và đám nô lệ bản địa cho rằng để rao giảng "tin mừng Phúc Âm" cùng khai sáng, văn minh hóa dân tộc Việt Nam, kể từ Giám mục Bá Đa Lộc trở về sau.

Trước hết, chúng ta hãy xét đến bản chất của Giám mục Bá Đa Lộc qua vài tài liệu sau đây:

1. Helen B. Lamb, Ibid., trg. 63:

"Bá đa Lộc biết rõ rằng người mà hắn bao che giúp đỡ (Nguyễn Ánh) không được sự ủng hộ của dân chúng. Năm 1791 Giám mục viết: "Hiện nay hắn (Nguyễn Ánh) đã chồng chất trên dân tộc hắn gánh nặng thuế má và cưỡng bức lao động, và có vẻ như đám dân nghèo khổ quá đau khổ bởi đói kém này mong muốn sự tiến tới của nhà Tây Sơn.

Giám mục đã góp những gì cho cuộc chiến thắng sau cùng của Nguyễn Ánh? Ông ta là một chiến thuật gia giỏi với một kiến thức sâu rộng về binh bị và một tinh thần kiên trì, và ông ta đã xin được tiền của các thương gia Viễn Đông để cung cấp cho Nguyễn Ánh những tàu chiến, vũ khí, và vài trăm lính đánh thuê Tây phương, hầu hết

là dân Pháp." [8]

2. Harry Hass & Nguyen Bao Cong trong *Vietnam: The Other Conflict*, trg. 3:

"Năm 1787 Giám mục thừa sai (Bá Đa Lộc), nhân danh Nguyễn Ánh, ký một hiệp ước ở Versailles, theo đó Pháp hứa sẽ dùng những lợi thế thương mại để giúp (Nguyễn Ánh). Khi những lời hứa của triều đình Pháp chỉ là những lời hứa suông, Giám mục Bá Đa Lộc đã vận dộng những thương gia Pháp ở Mauritius và Pondicherry giúp đủ tiền để ông thành lập một đoàn quân lính đánh thuê nhỏ. Những tên lính đánh thuê và cố vấn này đã giúp Nguyễn Ánh rất nhiều trong việc đánh bại nhà Tây Sơn.

Một tác giả người Anh đã gọi cái xí nghiệp này là "bộ truyền giáo quân sự Tây phương đầu tiên, chỉ huy bởi một Giám mục Ca Tô."

..Cũng cần phải nói thêm rằng một loại trợ giúp quân sự khác của các nhà truyền giáo cho các phe đánh nhau ở Việt Nam là: súng ống và nghệ thuật chế tạo cùng sử dụng chúng." [9]

3. Hal Dareff trong The Story of Vietnam, trg. 28:

"Điều đặc biệt là vị hoàng tử 16 tuổi, Nguyễn Ánh, đang chạy trốn nhà Tây Sơn và được Giám mục Gia Tô Bá Đa Lộc che trở, cung cấp cho chỗ ăn chỗ ở. Kể từ khi Giám mục có hành động ban ơn huệ này, đời sống của vị hoàng tử trẻ tuổi đã thay đổi và có một ý nghĩa mới. Đứng về một phe trong một cuộc nổi loạn là một hành động chính trị, và Bá Đa Lộc hiểu rõ như vậy. Ông đã chọn đứng về phe Nguyễn Ánh và bây giờ ông phải tiếp tục dù thắng hay bại. Có một khía cạnh cá nhân trong quyết định của Bá Đa Lộc, vì Giám mục, một người với nhiều tham vọng, có những kế hoạch riêng để chinh phục môt vương quốc. Suốt 20 năm còn lại của cuộc đời, ông đã theo đuổi hai mục tiêu chính: giúp cho Nguyễn Ánh lên làm vua, và chiếm Nam Kỳ cho nước Pháp.

Những thành quả của Bá Đa Lộc thật là đáng kể, nhưng ông đã thất bại trong mưu đồ thực hiện hai điều mà ông mong muốn nhất: thiết lập một vương quốc cho Pháp và làm cho Nguyễn Ánh cải đạo theo Ki Tô Giáo, do đó Nam kỳ sẽ đặt dưới quyền cai trị của một ông Vua theo đạo Gia Tô.

.. Thật là khôi hài khi chúng ta thấy rằng, dưới những triều Nguyễn xây dựng bởi Nguyễn Ánh khi ông thực sự lên làm Vua, những tín đồ Gia Tô lại bị bạo hành dữ dội như chưa bao giờ từng bị như vậy." [10]

Qua những tài liệu vừa trích dẫn, chúng ta không thể không tự hỏi: Cái thứ Giám mục Gia Tô như Bá Đa Lộc ở trên là thứ Giám mục gì vậy? Bá Đa Lộc là một Giám mục, nhưng bản chất của ông, cũng như của nhiều giáo sĩ thừa sai khác, là một tên lính đánh thuê chuyên nghiệp (professional mercenary). Ông biết Nguyễn Ánh không được lòng dân, và đám dân nghèo đang chịu đựng những cảnh bất công trong xã hội, nhưng ông lại gây quỹ, tuyển mộ lính đánh thuê để giúp Nguyễn Ánh, đi ngược lại lòng dân. Vậy ông đến Việt Nam để "giải thoát" người nghèo, như các "sử gia" Gia Tô thường ca tụng, hay là mưu đồ dựng lên một vị Vua theo Gia Tô Giáo để dễ dàng việc truyền đạo, dù vị vua đó không được lòng dân?

Sau Giám mục Bá Đa Lộc là những Linh mục, Giám mục tới Việt Nam với mục đích rõ rệt là phá hủy nền văn hóa Việt Nam, và vận động chính phủ Pháp xâm chiếm Việt Nam, biến Việt Nam thành thuộc địa của Pháp. Trong số này chúng ta phải kể đến những Giám mục Huc, Retord, Pellerin, Gauthier, Puginier v..v.. Tất cả đều có những hoạt động gián điệp với sự tiếp tay của một số không nhỏ tín đồ Gia Tô bản xứ. Hiện nay, những sử liệu về hoạt động gián điệp và gian ác thế tục của họ không thiếu. Sau đây tôi chỉ đưa ra vài tài liệu để cho chúng ta

diệp và gian ác thế tục của họ không thiếu. Sau đây tôi chỉ đưa ra vài tài liệu để cho chúng ta thấy bộ mặt thật của những người đi rao giảng "tin mừng Phúc Âm" .

Trong cuốn *Vietnam's Will to Live*, trg. 79, Helen B. Lamb viết châm biếm như sau:

"Những công tác của những giáo sĩ như là Cha Retord gồm có thu thập tin tức về vùng bờ biển, sông ngòi, và sự phòng vệ Huế. Ngoài việc là một nguồn tin tức chủ yếu cho hải quân Pháp, những giáo sĩ còn làm những xách-động viên, nhân danh 450,000 giáo dân mà họ tuyên nạp vào giữa thế kỷ thứ 19, sẵn sàng đưa một quốc gia 10 triệu người vào vòng chết chóc và tàn phá toàn diện - lẽ dĩ nhiên là để cứu quốc gia này." [11]

Trong cuốn *Việt Nam Pháp Thuộc Sử,* Giáo sư Phan Khoang viết:

"Những người đề xướng cuộc chinh phục nước Nam là mấy sĩ quan hải quân của hạm đội Pháp ở biển Trung Quốc..nhưng hoạt động hăng hái hơn cả để làm cho chính phủ Pháp quyết định là các giáo sĩ, nhứt là giáo sĩ Huc, Giám mục Retord, Giáo sĩ Libois và Giám Mục Pellerin..

Vậy thì, những lời hoa mỹ như "rao giảng tin mừng Phúc Âm", "văn minh hóa" dân tộc mọi rợ Việt Nam v...v... của các giáo sĩ thừa sai chẳng qua chỉ là những lời tuyên truyền giả dối để che đậy thực chất nhơ bẩn, đồi bại của những kẻ cuồng tín mà lịch sử đã chứng minh rằng, một tay cầm cuốn Thánh Kinh, còn tay kia cầm gươm giáo hoặc súng ống để "thuyết phục" những người đần độn , thường thuộc giai cấp cùng đinh, đầu óc mù mịt, tin theo những điều hoang đường nhất trong những điều hoang đường, như những nhà nghiên cứu tôn giáo đã chứng minh.

Sau đây, tôi sẽ đi vào vấn đề cấm đạo và bách hại giáo dân mà các giáo sĩ thừa sai và những "tôi tớ hèn mọn" của họ thường xuyên tạc, phóng đại để thuyết phục chính phủ Pháp xâm chiếm Việt Nam.

II. Vấn Đề Cấm Đạo và Bách Hại Giáo Dân.

Không ai có thể phủ nhận sự kiện lịch sử là ở Việt Nam có hiện tượng cấm đạo và bách hại những người theo đạo Gia Tô, từ thời Trịnh Nguyễn phân tranh cho tới hết triều Tự Đức, khi mà Pháp đã dùng vũ lực hoàn tất việc xâm chiếm Việt Nam.

Luận cứ của các giáo sĩ thừa sai Gia Tô và những tay sai bản địa là: sở dĩ có những cuộc bách hại giáo dân là vì, từ Vua tới quan cho tới hàng sĩ phu và dân thường ở Việt Nam đều thuộc loại ngu dốt, không chịu chấp nhận "tin mừng Phúc Âm", nghĩa là chấp nhận làm tôi tớ hèn mọn cho Chúa Giê-su, một người Do Thái đã khẳng định rằng*: "Ta được sai đến đây để cứu*